

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 88/2022/QĐ-TA ngày 05 tháng 9 năm 2022, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị T; sinh ngày 28/6/1997; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Khắc L; sinh ngày 01/01/1996; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, Bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, chị Trần Thị T trình bày như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc L đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh L có đánh đập chị. Tháng 8 năm 2017 vợ chồng

sống ly thân và cắt đứt liên lạc từ thời điểm đó đến nay. Hiện nay anh L đang đi lao động nước ngoài nhưng đi từ thời điểm nào và hiện đang ở đâu chị không rõ. Hiện tại, chị xác định tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Khắc L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi làm việc ngày 28/7/2022 bằng hình thức trực tuyến có hình ảnh (có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn Khắc L), anh Nguyễn Khắc L đã trình bày thống nhất với chị Trần Thị T về thời điểm kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tuổi trẻ thích đi đây đi đó nên vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh L xác nhận từ tháng 8/2017 đến nay vợ chồng ly thân, không liên lạc với nhau, tình cảm không còn nên anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, anh yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Trần Thị N.

Bà Trần Thị N đồng ý nhận ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ của anh Nguyễn Khắc L và không có yêu cầu gì về việc nhận ủy quyền này.

Tại phiên họp, chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu; anh Nguyễn Khắc L vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Khắc L. Về con chung: Không có; tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Khắc L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại, anh Nguyễn Khắc L đang cư trú tại nước

ngoài (Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thì anh Nguyễn Khắc L đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 29/12/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh). Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Các tài liệu thu thập ý kiến, quan điểm của anh Nguyễn Khắc L đã được thực hiện đúng quy định về thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự và Hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài.

[[1.3] Tại phiên họp anh Nguyễn Khắc L vắng mặt, tuy nhiên đã có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng anh Nguyễn Khắc L theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Khắc L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tuân thủ các điều kiện và đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của chị T và anh L là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Khắc L thấy rằng: Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh L trình bày không giống nhau, tuy nhiên cả hai đều xác định mâu thuẫn đã kéo dài từ giữa năm 2017, tình cảm không còn và đều đồng thuận ly hôn. Mặt khác, theo xác minh về tình trạng hôn nhân của chị T và anh L thông qua bà Trần Thị Ngọc (mẹ đẻ anh L) thì việc vợ chồng không chung sống với nhau từ trước khi anh L đi nước ngoài.

Như vậy, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình*” (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và “không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc”, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Quan hệ con chung: Không có

[4] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị Trần Thị T chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Khắc L.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000245 ngày 04/7/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký (ngày 12/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu